

Tạp chí Công sản

(CHUYÊN ĐỀ CƠ SỞ)

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Số 117 (9-2016)

Nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hợp tác quốc tế sâu rộng

NGUYỄN ĐỖ ANH TUẤN* - ĐẶNG KIM KHÔI**

Có thể nói, mặc dù ngành nông nghiệp nước ta đạt được nhiều thành tựu, nhưng lợi ích thu được từ quá trình hội nhập trước đây, đặc biệt là việc gia nhập và đóng góp trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) còn chưa tương xứng với tiềm năng. Trong bối cảnh hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành nông nghiệp Việt Nam là việc hết sức cần thiết và cấp bách.

Những thời cơ và thách thức cho nông nghiệp Việt Nam

Những cơ hội mở ra...

Thực tế cho thấy, nông nghiệp Việt Nam đang bước vào giai đoạn hội nhập mới, ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn, với sự tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Đây là hai hiệp định thương mại (FTA) thế hệ mới do các nền kinh tế hàng đầu thế giới dẫn dắt, hướng đến thiết lập bộ quy tắc thương mại có tiêu chuẩn với mức độ cam kết cao, phạm vi điều chỉnh rộng, có tác động lớn, toàn diện đến nền thương mại và kinh tế toàn cầu trong thế kỷ

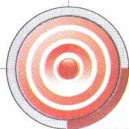
XXI, bao trùm nhiều khía cạnh, như mở cửa thị trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật, đầu tư, lao động, tổ chức thể chế, quản trị, chính sách và môi trường kinh doanh... Với những cam kết toàn diện, việc tham gia TPP và EVFTA đang mở ra những cơ hội lớn cho nông nghiệp Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu với các mặt hàng chiến lược. Việc thực thi cam kết cắt giảm thuế quan của các nước có thể giúp đẩy mạnh xuất khẩu các nông sản chiến lược và có lợi thế của Việt Nam, như gạo, rau quả, cà-phê, hạt tiêu, hạt điều, thủy sản..., sang các thị

trường Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ma-lai-xi-a, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân, Mê-hi-cô và Liên minh châu Âu (EU).

Thứ hai, cơ hội nhập khẩu đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, Việt Nam đang phải nhập khẩu nhiều đầu vào, như thức ăn chăn nuôi (ngô, đậu tương, bột cá), phân bón, thuốc trừ sâu, máy nông nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay, Việt Nam đã duy trì mức thuế thấp từ 0% - 5% với hầu hết các mặt hàng này nên cơ hội đẩy mạnh nhập khẩu các

*, ** Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn (IPSARD)



Áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp thời kỳ hội nhập

ẢNH: TƯ LIỆU

mặt hàng này từ TPP và EU ở mức thấp.

Thứ ba, cơ hội nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa với sản phẩm chất lượng cao. Người tiêu dùng Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội tiêu thụ nhiều hơn các sản phẩm thịt bò (từ Ô-xtrây-li-a, Hoa Kỳ, EU), thịt lợn (Hoa Kỳ, EU,...), thịt gà (Hoa Kỳ,...), sữa và các sản phẩm từ sữa (Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân, Nhật Bản,...) vốn đang khá được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam.

Thứ tư, cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Các cam kết đầu tư

của TPP và EVFTA sẽ mở ra cơ hội đa dạng hóa các thị trường đầu tư tiềm năng ở nước ngoài cho doanh nghiệp Việt Nam, *một mặt*, có thể tránh các rào cản phi thương mại của các nước nhập khẩu; *mặt khác*, có thể đầu tư vào các ngành mà Việt Nam không có lợi thế nhưng lại là lợi thế của các nước để sản xuất hàng hóa cung cấp trở lại cho thị trường Việt Nam và xuất sang các nước khác, như Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lân (sữa và các sản phẩm từ sữa, bò thịt, thuộc da, gỗ...), Hoa Kỳ (bông, chăn nuôi)...

Thứ năm, cơ hội cải thiện môi trường kinh doanh và thu

hút đầu tư. Việc thực hiện các cam kết trong TPP và EU (như đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm công,...) sẽ tạo áp lực để Việt Nam cải thiện năng lực quản trị, môi trường kinh doanh, các quy trình thủ tục trong nước, các điều kiện về thương mại và hậu cần,... từ đó mở ra cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài đặc biệt vào các lĩnh vực mà Việt Nam còn yếu kém, như công nghệ cao trong nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản (gạo, cà-phê,...). Thêm vào đó, các nhà đầu tư không chỉ từ TPP, EU mà còn từ các nước ngoài khối cũng sẽ có động cơ đầu tư vào Việt Nam

để tận dụng lợi thế là thành viên của Việt Nam, nhằm tiếp cận và mở rộng các thị trường trong khối.

...nhưng đi liền thách thức

Trong những năm gần đây, mô hình phát triển nông nghiệp theo chiều rộng chủ yếu dựa trên giá rẻ và số lượng lớn, khai thác triệt để nguồn lực tài nguyên và môi trường của nước ta đã dẫn bộc lộ nhiều hạn chế. Sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu, năng lực cạnh tranh của nông sản yếu, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm thấp. Thu nhập của nông dân và hiệu quả doanh nghiệp có cải thiện nhưng không nhiều. Tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp chậm lại, bình quân trong giai đoạn 2011 - 2015 chỉ đạt 3,13% so với mức 7,27%/năm của giai đoạn 2000 - 2010 và đặc biệt đáng báo động, trong 6 tháng đầu năm 2016, lần đầu tiên tăng trưởng nông nghiệp bị giảm xuống mức âm 0,18%, sau gần 30 năm tăng luôn đạt tăng trưởng dương.

Khi có hiệu lực với các cam kết sâu rộng của mình, TPP và EVFTA được dự báo sẽ tác động mạnh mẽ đến kinh tế Việt Nam nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. Do đó, quá trình hội nhập trong giai đoạn mới này trở nên khó lường hơn với nhiều ảnh hưởng đan xen phức tạp của các yếu tố ngoại sinh, như tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn

Nhìn chung, hiện nay không có nhiều sự khác biệt trong chính sách đãi ngộ giữa các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, khó khăn chính hiện nay là việc triển khai các chính sách đãi ngộ này trên thực tế và thiếu cơ chế lựa chọn và thu hút được những nhà đầu tư tốt, có tâm huyết và trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng vào những lĩnh vực mà nông nghiệp cần đổi mới công nghệ và thu hút vốn đầu tư lớn. Bên cạnh đó, một điểm đáng lưu ý là, hệ thống chính sách của Việt Nam hay thay đổi, đồng thời năng lực đánh giá mức độ rủi ro khi ban hành chính sách của nước ta hay tính minh bạch của chính sách còn nhiều hạn chế, vì vậy, nguy cơ bị nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện có thể sẽ gia tăng.

cầu chậm lại, đặc biệt là những bất ổn ở khu vực châu Âu, Trung Đông làm giảm sức mua tại các thị trường xuất khẩu nông sản; biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan và thiên tai diễn ra với cường độ và tần suất ngày càng gia tăng đã tác động tiêu cực đến năng suất và sản lượng nông sản; diễn biến phức tạp tại khu vực Biển Đông, các tranh chấp về nguồn nước tại lưu vực sông Mê Kông cũng có ảnh hưởng tiêu cực đến tính cạnh tranh của nông nghiệp của Việt Nam.

Đan xen với những cơ hội nêu trên là những thách thức hiện hữu cho nền nông nghiệp Việt Nam:

Thứ nhất, thách thức gia tăng cạnh tranh với hàng

nhập khẩu. Việc cắt giảm thuế nhập khẩu sẽ tăng sức ép cạnh tranh cho nhà sản xuất trong nước, không chỉ về giá mà còn về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngành được dự báo gặp bất lợi nhất là chăn nuôi. Các mặt hàng đều có dư địa thuế tương đối cao, như thịt gà và thịt lợn, có lộ trình dài (8 - 10 năm) trong khi thịt bò, sữa và các sản phẩm từ sữa có lộ trình giảm nhanh (từ dưới 1 năm đến 3 năm). Như vậy, ngành chăn nuôi sẽ đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn bởi hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ (thịt bò, gà), Niu Di-lân và Ô-xtrây-li-a (thịt bò, sữa), Ca-na-đa, Tây Ban Nha và Đan Mạch (thịt lợn), Pháp, Hà Lan (sữa)...

Thứ hai, thách thức đáp ứng nguồn gốc xuất xứ để bảo đảm quyền lợi hưởng ưu đãi. Trong thời gian tới, một số ngành hàng có nguy cơ khó đáp ứng các quy định về xuất xứ, như hạt điều, gỗ... Trong ngành hàng điều, EVFTA quy định điều nguyên liệu phải có nguồn gốc xuất xứ thuần túy. Trong khi đó, Việt Nam nhập khẩu rất nhiều hạt điều nguyên liệu (63% nhu cầu chế biến) từ Bồ Biển Ngà, Gha-na, Ni-giê-ri-a để sản xuất chế biến. Với ngành gỗ, Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu chủ yếu từ Lào và Cam-pu-chia (chiếm 39,38% tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu của Việt Nam) là các nước ngoại khối và thường không có chứng chỉ nguồn gốc hợp



pháp. Điều này đặt ra yêu cầu cho Việt Nam phải tìm kiếm nguồn hàng nhập khẩu nguyên liệu mới từ các nước nội khối, như Ô-xtrây-li-a, EU... hoặc phát triển vùng nguyên liệu nội địa.

Thứ ba, thách thức trong việc đáp ứng các quy định của thị trường nhập khẩu. Nhìn chung, nhiều nông sản của Việt Nam, như thủy sản, tiêu, rau quả tươi... chưa đáp ứng được các quy định về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn kỹ thuật của nước nhập khẩu. Việc không tuân thủ các quy định này khiến nông sản Việt Nam bị mất uy tín, thậm chí mất quyền xuất khẩu. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp Việt Nam cũng gặp khó khăn trong đáp ứng các yêu cầu về dán nhãn, đóng gói do trình độ công nghệ, quản lý và khả năng tài chính còn hạn chế. Những doanh nghiệp định hướng phát triển sản xuất theo chiều rộng, khai thác triệt để tài nguyên môi trường sẽ khó có thể được đáp ứng các quy định này.

Thứ tư, thách thức về sở hữu trí tuệ. Hệ thống quản lý về sở hữu trí tuệ hiện nay của Việt Nam còn tương đối lỏng lẻo. Việc vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ (lạm dụng chỉ dẫn địa lý hay nhãn hiệu) diễn ra tương đối phổ biến và thiếu kiểm soát. Việc quản lý về vấn đề sở hữu trí tuệ chủ yếu khi phát sinh gian lận trong thương mại trên thị trường mà không có sự quản lý từ

khâu sản xuất. Do đó, nguy cơ vi phạm các cam kết về sở hữu trí tuệ trong hai hiệp định là rất cao, bên cạnh đó là nguy cơ mất quyền sở hữu đối với kiến thức truyền thống, công trình sáng tạo và nguồn gen tự nhiên vào tay các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với trình độ và năng lực cao.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông nghiệp Việt Nam

Hội nhập quốc tế đang mang lại nhiều thách thức cho nông nghiệp Việt Nam với những điểm yếu nội tại hiện hữu của ngành đan xen với các cơ hội chủ yếu mới ở dạng tiềm năng. Rút kinh nghiệm từ những lần hội nhập quốc tế trước đây, đặc biệt là hội nhập WTO, nông nghiệp Việt Nam cần phải sẵn sàng về thông tin và trang bị năng lực để thu được những lợi ích tốt nhất do các FTA thế hệ mới đem lại trong thời gian tới.

Cụ thể là, trong 5 năm tới, Việt Nam sẽ hội nhập toàn diện khi các hiệp định được ký kết có hiệu lực và 10 năm tới thì chúng ta sẽ phải thực thi toàn bộ các cam kết, bao gồm TPP và EVFTA. Do đó, cần phải thay đổi về nhận thức, tư duy trong hội nhập, đồng thời cải cách thể chế và chính sách để tạo thuận lợi thúc đẩy môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư và bảo đảm tuân thủ các cam kết để phát huy tốt nhất những lợi thế,

tiềm năng của đất nước về nông nghiệp.

Thứ nhất, đổi mới tư duy và nhận thức về hội nhập. Nhà nước, doanh nghiệp, người dân phải rất sẵn sàng để nắm bắt các cơ hội cũng như ứng phó với các thách thức do các hiệp định thương mại đẳng cấp đem lại trong thời gian tới. Cần xây dựng chương trình hợp tác công - tư bài bản giữa Nhà nước với các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức xã hội để tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về hội nhập cho cả cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, nông dân, tổ chức đại diện doanh nghiệp và nông dân. Doanh nghiệp thay đổi cách thức kinh doanh, hợp tác theo hướng bền vững. Người sản xuất (nông dân) thay đổi phương thức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Thứ hai, đổi mới thể chế. Nhà nước cần phải đổi mới về cả tổ chức, cơ chế, cách thức quản trị và năng lực, trong đó tập trung điều chỉnh vai trò, nâng cao năng lực quản lý, pháp lý, giám sát và đánh giá hội nhập cho cơ quan quản lý nhà nước; phát huy sự tham gia của địa phương và doanh nghiệp vào quá trình hội nhập; và phát triển liên kết ngành, liên kết vùng.

- Làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan

ước về
duy và
p. Nhà
người
ể nắm
ư ứng
do các
i đảng
i gian
hương
ài bản
ệp hội
ngành
tuyên
g cao
cho cả
doanh
ức đại
nông
ay đổi
p tác
Người
ay đổi
theo
ết và
ẩn vệ
n, bảo
g cao
n thị
ế chế.
nói về
thức
ng đó
i trò,
n lý,
h giá
ẩn lý
tham
oanh
hội
n kết
hàng,
quan

quản lý bộ, ngành và địa phương. Hiện nay, vấn đề quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý đầu vào sản xuất vẫn bị chông chéo, cần tiếp tục phân định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của từng bộ, ban, ngành.

- Bảo đảm tính liên ngành, liên vùng khi hội nhập. Cần xây dựng cơ chế liên kết giữa các ngành và các tỉnh trong quy hoạch sản xuất, điều phối nguồn lực, tài nguyên (đất, nước,...) để sử dụng hiệu quả và hạn chế xung đột, tranh chấp trong hội nhập.

- Thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công hỗ trợ hội nhập và các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư trong bối cảnh hội nhập. Xây dựng và tăng cường năng lực cho các đơn vị cung cấp dịch vụ công về quản lý chất lượng; vệ sinh an toàn thực phẩm; sở hữu trí tuệ; phân tích và phát triển thị trường xuất khẩu cho nông sản; theo dõi, giám sát và đánh giá về hội nhập... nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp nắm rõ cam kết của nước nhập khẩu và thâm nhập thị trường. Bên cạnh đó, Nhà nước cần hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp trong việc trực tiếp liên hệ với thị trường tiêu thụ, bỏ qua các khâu trung gian, từ đó xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Thứ ba, đổi mới về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, nông dân. Tiếp tục đổi mới các doanh nghiệp nhà nước thông qua cổ phần hóa/

sắp xếp lại để giao lại cho khối tư nhân vận hành và quản lý. Xây dựng cơ chế thông thoáng hơn để doanh nghiệp tư nhân có thể tiếp cận đất đai và giảm bớt các thủ tục hành chính. Phát triển các hợp tác xã kiểu mới dựa trên cơ chế đã có, hỗ trợ nâng cao năng lực lập kế hoạch sản xuất và quản trị của lãnh đạo hợp tác xã. Xây dựng các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng sản xuất, tuân thủ các quy định về thực hành sản xuất nông nghiệp trong sử dụng đầu vào, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thứ tư, đổi mới chính sách. Một số chính sách của Việt Nam vẫn còn khoảng cách với các cam kết quốc tế, đặc biệt là các chính sách liên quan đến các cam kết về sở hữu trí tuệ, lao động công đoàn và cơ chế giải quyết tranh chấp. Do đó, cần cải thiện hệ thống các chính sách nhằm thực thi tốt hơn các cam kết và nâng cao bảo vệ sản xuất trong nước, cụ thể như:

- Quy hoạch vùng sản xuất các sản phẩm chủ lực, tuân thủ các biện pháp thực hành nông nghiệp tốt và theo tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới xuất khẩu bền vững. Việt Nam phải thực hiện đối xử bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trong việc thu hút đầu tư. Cùng với đó là giảm bớt rào cản trong đầu tư, bảo đảm tính minh bạch trong đầu tư. Xây dựng cơ chế lựa chọn nhà

đầu tư tốt, chọn đúng nhà đầu tư, đúng lĩnh vực, tạo điều kiện về đầu tư. Đồng thời, tiếp tục các chính sách hỗ trợ, thu hút và nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước.

- Luật Sở hữu trí tuệ cần được bổ sung các quy định bảo vệ các quyền sở hữu của Việt Nam đối với các sản phẩm công cộng, như nguồn gen tự nhiên, kiến thức truyền thống. Đồng thời, hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý cần được thống nhất và thực thi tốt hơn, bảo đảm quyền lợi cho các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý.

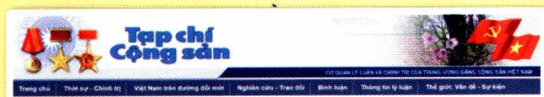
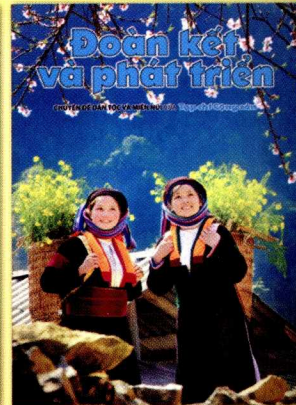
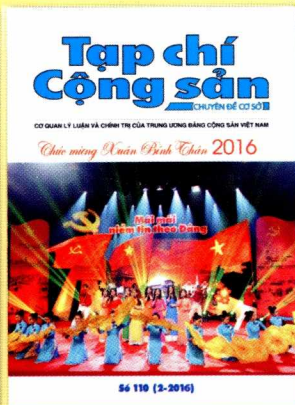
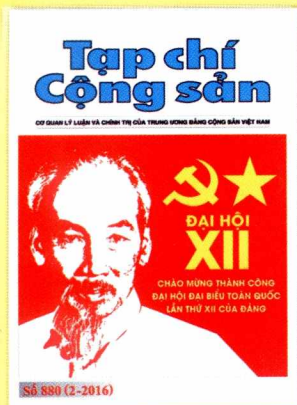
- Xây dựng và triển khai hiệu quả các chính sách dạy nghề, rút lao động ra khỏi nông thôn một cách hợp lý, bảo đảm kết nối nông thôn và thành thị trong sử dụng lao động. Rà soát, đánh giá vấn đề lao động trẻ em trong nông nghiệp để có các chính sách phù hợp.

- Các chính sách về tài nguyên và môi trường cần gắn vấn đề biến đổi khí hậu với vấn đề hội nhập, do biến đổi khí hậu có thể dẫn đến những điều chỉnh về cơ cấu cây trồng, địa bàn sản xuất, phương thức sản xuất và phải gắn với nhu cầu thị trường.

- Định hướng sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho các ngành hàng yếu thế, dễ tổn thương, như ngành chăn nuôi, mía đường; có thể chuyển đổi ngành, nghề và hỗ trợ phát triển những phân khúc có lợi thế■

Tạp chí Công sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Bộ Biên tập:

Số 28 Trần Bình Trọng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39 429 753; Fax: (04) 39 429 754

Email: bbtccs@hn.vnn.vn

Cơ quan thường trực tại miền Trung - Tây Nguyên:

Số 26 Trần Phú, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (080) 51 301; Fax: (080) 51 303

Cơ quan thường trực tại miền Nam:

Số 19 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (080) 84 083; Fax: (080) 84 081

* Văn phòng đại diện Tạp chí Công sản tại thành phố Cần Thơ:

Số 86 Nguyễn Trãi - phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại/Fax: (0710) 6 250 868

Tạp chí Công sản điện tử:

<http://www.tapchicongsan.org.vn>

Tổng Biên tập:

PGS, TS VŨ VĂN PHÚC